

TẠP CHÍ CÁC KHOA HỌC VỀ TRÁI ĐẤT

TỔNG MỤC LỤC 2010

1. **Lê Đức An**, 2010 : Nghiên cứu ngưỡng mưa nhằm cảnh báo trượt lở đất và lũ bùn đá. Tc CKHVTD, T. 32, 2, 97-105.
2. **Phan Tiến An, Phan Trường Phiệt, Nguyễn Văn Hoàng, Vũ Đình Hùng**, 2010 : Phân tích trượt sườn dốc theo phương pháp mô hình vật lý có xét đến điều kiện tương thích của lực tương tác. Tc CKHVTD, T. 32, 1, 18-25.
3. **Đào Duy Anh**, 2010 : Đặc điểm địa hóa - khoáng vật quặng mangan vùng mỏ Tốc Tát. Tc CKHVTD, T. 32, 4, 308-317.
4. **Trần Cánh, Đoàn Văn Tuyền, Phan Thị Kim Vân, A. Weller, M. Moeller**, 2010 : Một số kết quả quan trắc biến động thấm trong cấu trúc đê bằng công nghệ địa điện đa cực và phân cực kích thích. Tc CKHVTD, T. 32, 2, 172-180.
5. **Ngô Đức Chân, Nguyễn Việt Kỳ**, 2010 : Nguồn hình thành trữ lượng nước dưới đất vùng lưu vực sông Sài Gòn. Tc CKHVTD, T. 32, 2, 156-164.
6. **Ngô Đức Chân, Nguyễn Việt Kỳ**, 2010 : Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành trữ lượng nước dưới đất lưu vực sông Sài Gòn. Tc CKHVTD, T. 32, 4, 326-334.
7. **Nguyễn Lập Dân, Vũ Thị Thu Lan**, 2010 : Thực trạng hạn hán ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ và giải pháp phòng chống. Tc CKHVTD, T. 32, 3, 219-225.
8. **Nguyễn Thị Dung**, 2010 : Tin về lễ kỷ niệm 30 năm Tạp chí Các Khoa học về Trái Đất. Tc CKHVTD, T. 32, 1, 94-95.
9. **Nguyễn Thị Kim Dung, Đào Kim Lưu**, 2010 : Hạn hán ở vùng đồng bằng sông Hồng và một số giải pháp phòng chống. Tc CKHVTD, T. 32, 3, 226-230.
10. **Phạm Thị Dung, Trần Tuấn Anh, Trần Trọng Hòa, Ngô Thị Phương, Nguyễn Viết Ý, Shunsho Ishihara, Phạm Ngọc Cảnh, Trần Văn Hiếu**, 2010 : Indi - khoáng sản đi kèm có triển vọng trong mỏ chì-kẽm khu vực Chợ Đồn. Tc CKHVTD, T. 32, 4, 299-307.
11. **Nguyễn Đình Dương**, 2010 : Ứng dụng tư liệu MODIS hỗ trợ công tác quản lý tài nguyên và môi trường. Tc CKHVTD, T. 32, 1, 71-78.
12. **Nguyễn Địch Dỹ, Đinh Văn Thuận, Nguyễn Trọng Tấn, Vũ Văn Hà, Lê Đức Lương, Phan Đông Pha**, 2010 : Địa tầng Kainozoi tại các đồng bằng ven biển Nam Trung Bộ. Tc CKHVTD, T. 32, 1, 1-7.
13. **Nguyễn Địch Dỹ, Doãn Đình Lâm, Vũ Văn Hà, Nguyễn Trọng Tấn, Đặng Minh Tuấn, Nguyễn Minh Quảng**, 2010 : Vị thế và dự báo xu thế phát triển vùng cửa sông châu thổ sông Cửu Long. Tc CKHVTD, T. 32, 2, 122-127.
14. **Nguyễn Địch Dỹ, Doãn Đình Lâm, Phạm Quang Sơn, Vũ Văn Hà, Vũ Văn Vinh, Nguyễn Công Quân, Đặng Minh Tuấn**, 2010 : Nghiên cứu biến động bờ biển vùng châu thổ Cửu Long. Tc CKHVTD, T. 32, 3, 211-218.

15. Nguyễn Địch Dữ, Doãn Đình Lâm, Vũ Văn Hà, Nguyễn Trọng Tấn, Đặng Minh Tuấn, Nguyễn Minh Quang, Nguyễn Thị Thu Cúc, 2010 : Phân vị địa tầng mới - hệ tầng Bình Đại, tuổi Holocen sớm vùng cửa sông ven biển châu thổ sông Cửu Long. Tc CKHVTD, T. 32, 4, 335-342.
16. Nguyễn Văn Đản, 2010 : Trữ lượng nước dưới đất vùng Hà Nội và định hướng điều tra đánh giá, khai thác sử dụng. Tc CKHVTD, T. 32, 2, 165-171.
17. Nguyễn Văn Giảng, 2010 : Động đất ở Haiti. Tc CKHVTD, T. 32, 1, 91-93.
18. Nguyễn Văn Giảng, 2010 : Đại hội Hội Địa chất Thủy văn Quốc tế lần thứ 38 từ 12 đến 17 tháng 9 năm 2010 tại Krakow (Ba Lan). Tc CKHVTD, T. 32, 3, 286-288.
19. Nguyễn Tiến Hải, Bùi Phong An, 2010 : Phân loại trượt lở đất đá và đánh giá nguy cơ trượt lở dọc tuyến đường Hồ Chí Minh thuộc Hà Tĩnh. Tc CKHVTD, T. 32, 4, 365-373.
20. Vỹ Quốc Hải, 2010 : Xử lý số liệu GLONASS phục vụ nghiên cứu địa động lực. Tc CKHVTD, T. 32, 4, 343-347.
21. Phạm Trung Hiếu, 2010 : Tuổi thành tạo của khoáng hóa molipden Ô Quy Hồ, Tây Bắc Việt Nam và ý nghĩa địa chất. Tc CKHVTD, T. 32, 2, 151-155.
22. Trần Trọng Hoà, 2010 : Tin về lễ kỷ niệm 30 năm Tạp chí Các Khoa học về Trái Đất. Tc CKHVTD, T. 32, 1, 94-95.
23. Trần Trọng Hoà, Trần Tuấn Anh, Phạm Thị Dung, Trần Quốc Hùng, Bùi Ấn Niên, Trần Văn Hiếu, Phạm Ngọc Cẩn, 2010 : Khoáng sản đi kèm trong các kiểu quặng chì kẽm và đồng miền Bắc Việt Nam. Tc CKHVTD, T. 32, 4, 289-298.
24. Hội đồng biên tập, 2010 : Chúc mừng các Nhà giáo được công nhận đạt tiêu chuẩn GS và PGS năm 2009. Tc CKHVTD, T. 32, 1, 96.
25. Phạm Văn Hùng, Nguyễn Xuân Huyền, 2010 : Đánh giá hiện trạng và phân vùng cảnh báo nguy cơ trượt lở đất thành phố Đà Nẵng. Tc CKHVTD, T. 32, 2, 106-113.
26. Phạm Văn Hùng, 2010 : Đặc điểm đứt gãy hoạt động và tai biến nứt đất dọc đường Hồ Chí Minh, đoạn từ Tây Giang đến Phước Sơn (tỉnh Quảng Nam). Tc CKHVTD, T. 32, 3, 193-199.
27. Phạm Văn Hùng, 2010 : Đánh giá hiện trạng và khoanh vùng cảnh báo nguy cơ nứt đất tỉnh Quảng Nam. Tc CKHVTD, T. 32, 4, 348-356.
28. Trần Quốc Hùng, G.V. Polyakov, P.A. Helepaev, Trần Trọng Hòa, Ngô Thị Phượng, P.A. Balykin, A.E. Izokh, Bùi Ấn Niên, P.V. Sukhorukov, 2010 : Vấn đề thạch luận và tuổi hình thành các đá gabroit cao kiềm trong khối Sơn Đầu và phía Tây Núi Chúa. Tc CKHVTD, T. 32, 1, 8-17.
29. Vũ Đình Hùng, Khổng Trung Duân, 2010 : Cơ chế tương tác và xác định các thông số tương tác đất với cốt phục vụ tính toán ổn định công trình đất có cốt. Tc CKHVTD, T. 32, 3, 239-248.
30. Nguyễn Xuân Huyền, 2010 : Đặc điểm thành phần, chất lượng sét gồm khu vực Nho Quan tỉnh Ninh Bình. Tc CKHVTD, T. 32, 2, 128-136.
31. Nguyễn Ngọc Khôi, Ngụy Tuyết Nhung, Nguyễn Thị Minh Thuyết, 2010 : Đặc điểm chất lượng ruby, saphir từ các kiểu mỏ chính của Việt Nam. Tc CKHVTD, T. 32, 2, 137-150.
32. Nguyễn Đình Kỳ, Nguyễn Lập Dân, Nguyễn Mạnh Hà, 2010 : Thoái hoá đất và quá trình hoang mạc hoá ở vùng Nam Trung Bộ. Tc CKHVTD, T. 32, 1, 79-86.
33. Nguyễn Đình Kỳ, 2010 : Khoa học công nghệ phục vụ phát triển bền vững Tây Nguyên. Tc CKHVTD, T. 32, 4, 374-381.

34. **Phạm Hoàng Lân**, 2010 : Kết nối độ cao chuẩn được xác định từ đo cao thủy chuẩn truyền thống và đo cao GPS. Tc CKHVTD, T. 32, 2, 188-192.
35. **Đặng Văn Liệt, Lương Phước Toàn, Dương Hiếu Đẩu**, 2010 : Sử dụng hàm trọng lượng-tuyến nhằm tăng cường độ phân giải trong việc phân tích tài liệu từ và trọng lực bằng phép biến đổi Wavelet. Tc CKHVTD, T. 32, 2, 181-187.
36. **Đặng Văn Liệt, Lương Phước Toàn, Bùi Thị Ánh Phương**, 2010 : Tăng cường độ phân giải trong phép chuyển trường xuống của các dữ liệu trường thế. Tc CKHVTD, T. 32, 3, 280-285.
37. **Ngô Thị Lư, T.P. Belousov, S.F. Kurtasov, Ngô Gia Thắng, Nguyễn Quang, Nguyễn Thanh Tùng, Lê Văn Dũng, Nguyễn Hữu Tuyên, Vũ Thị Hoãn, Trần Việt Phương, Phùng Thị Thu Hằng**, 2010 : Kết quả ứng dụng phương pháp xử lý khe nứt nội lớp trầm tích để nghiên cứu trạng thái cổ ứng suất và quy luật địa động lực của vỏ Trái Đất vùng Tây Bắc Việt Nam. Tc CKHVTD, T. 32, 3, 271-279.
38. **Lê Huy Minh, Kurt Feigl, Frédéric Masson, Dương Chí Công, Alain Bourdillon, Patrick Lassudrie Duchesne, Nguyễn Chiến Thắng, Nguyễn Hà Thành, Trần Ngọc Nam, Hoàng Thái Lan**, 2010 : Dịch chuyển vỏ Trái Đất theo số liệu GPS liên tục tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Tc CKHVTD, T. 32, 3, 249-260.
39. **Võ Lương Hồng Phước, Đặng Trường An**, 2010 : Vai trò của rừng ngập mặn trong quản lý đới bờ. Tc CKHVTD, T. 32, 1, 87-90.
40. **Nguyễn Hồng Phương, Bùi Công Quế, Nguyễn Đình Xuyên**, 2010 : Khảo sát các vùng nguồn sóng thần có khả năng gây nguy hiểm tới vùng bờ biển Việt Nam. Tc CKHVTD, T. 32, 1, 36-47.
41. **Nguyễn Hồng Phương, Hoàng Đôn Dũng**, 2010 : Đánh giá ảnh hưởng của động đất tới các công trình xây dựng tại khu vực đô thị thành phố Hồ Chí Minh. Tc CKHVTD, T. 32, 3, 261-270.
42. **Lê Tử Sơn**, 2010 : Đánh giá xác suất nguy hiểm động đất Bà Rịa - Vũng Tàu. Tc CKHVTD, T. 32, 1, 63-70.
43. **Tap chí Các Khoa học về Trái Đất**, 2010 : Chúc mừng các Nhà giáo được công nhận đạt tiêu chuẩn GS và PGS năm 2009. Tc CKHVTD, T. 32, 1, 96.
44. **Nguyễn Xuân Tạng, Tạ Văn Hạnh**, 2010 : Đặc điểm nước dưới đất trong vùng cát ven biển miền Trung Việt Nam và định hướng khai thác sử dụng. Tc CKHVTD, T. 32, 1, 26-35.
45. **Lê Trường Thanh, Doumouya Vafi, Lê Huy Minh, Hà Duyên Châu**, 2010 : Mô hình dòng điện xích đạo từ số liệu vệ tinh Champ. Tc CKHVTD, T. 32, 1, 48-57.
46. **Trần Thị Mỹ Thành**, 2010 : Tần số góc và kích thước phá huỷ động đất trận động đất Điện Biên. Tc CKHVTD, T. 32, 1, 58-62.
47. **Hoàng Thị Minh Thảo, Nguyễn Văn Hạnh, Đào Duy Anh, Nguyễn Thanh Lan**, 2010 : Một số vấn đề về thành phần và đặc điểm sericit. Tc CKHVTD, T. 32, 4, 318-325.
48. **Bùi Văn Thơm, Nguyễn Xuân Huyền**, 2010 : Hoạt động Tân kiến tạo và ảnh hưởng của chúng đến nứt, sụt đất khu vực Thanh Ba - Phú Thọ. Tc CKHVTD, T. 32, 3, 200-210.
49. **Nguyễn Đăng Túc, Nguyễn Văn Hương**, 2010 : Đặc điểm Tân kiến tạo - địa động lực hiện đại thành phố Lào Cai. Tc CKHVTD, T. 32, 2, 114-121.
50. **Nguyễn Đăng Túc, Nguyễn Văn Hương**, 2010 : Kết quả nghiên cứu xói lở bờ sông Hồng khu vực thành phố Lào Cai. Tc CKHVTD, T. 32, 4, 357-364.
51. **Trần Văn Ý, Nguyễn Việt Thịnh, Nguyễn Thế Chinh, Ngô Đăng Trí, Nguyễn Xuân Hậu, Trần Thuỳ Chi**, 2010 : Nghiên cứu định lượng hoá ảnh hưởng của tuyến đường Hồ Chí Minh đến phát triển kinh tế xã hội các huyện có tuyến đường đi qua. Tc CKHVTD, T. 32, 3, 231-238.